

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23 tháng 3 năm 2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn Thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDTH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 5954 /SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Trường Tiểu học Ngũ Phúc xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

a) Thuận lợi:

Sự ra đời của xã Nghi Dương theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15, khi các xã Ngũ Phúc, Kiến Quốc và Du Lễ được hợp nhất, đã tạo nên một thực thể hành chính mới với tiềm năng phát triển vượt trội. Với diện tích tự nhiên rộng lớn và quy mô dân số đáng kể, xã Nghi Dương không chỉ tận dụng lợi thế về vị trí địa lý mà còn đẩy mạnh các ngành kinh tế chủ lực. Sự sáp nhập đã mở ra cơ hội để xã trở thành một trung tâm kinh tế mới, nơi hội tụ các ngành nông nghiệp, công nghiệp nhẹ và dịch vụ.

Xã có diện tích 19,48 km², dân số 25.660 người có 01 khu di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền Mỗ. Phần lớn nhân dân trong xã sống dựa vào sản xuất nông nghiệp, lao động tự do, một bộ phận nhỏ lao động tại các công ty có vốn đầu tư nước ngoài hoặc doanh nghiệp nhỏ, trình độ dân trí của nhân dân không đồng đều. Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân xã Nghi Dương đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu xây dựng xã vững mạnh toàn diện, cả về kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh.

b) Khó khăn:

Xã nằm xa trung tâm thành phố, giao thông không thuận tiện, cơ sở hạ tầng chưa phát triển đồng bộ, do vậy việc phát triển kinh tế của địa phương còn chậm, đặc biệt là dịch vụ, chưa thu hút được các doanh nghiệp vào đầu tư, phát triển sản xuất nên đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

- Trường thuộc hạng II

- Trường có 18 lớp với 581 học sinh, bộ máy tổ chức đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tổng số lớp học 2 buổi/ngày: 18/18 lớp

Năm học	Tổng số HS	Nữ	Tổng số lớp	HS dân tộc	HS khuyết tật, hoà nhập	HS có hoàn cảnh khó khăn	HS học 2 buổi/ngày	HS học TA	HS học Tin học	HS ăn bán trú	Tỷ lệ HS/lớp
2024- 2025	585	275	18	0	9	48	585	585	351	95	32,5
2025- 2026	581	273	18	1	7	39	581	581	336	134	32,3
Khối 1	134	56	4	0	0	8	134	134	0	61	33,5
Khối 2	111	55	3	1	1	7	111	111	0	38	37
Khối 3	119	55	4	0	3	8	119	119	119	16	29,75
Khối 4	101	54	3	0	2	7	101	101	101	11	33,6
Khối 5	116	53	4	0	1	9	116	116	116	8	29

* Khái quát chung về tình hình học sinh

- Số học sinh/lớp 32,3 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và có thể dạy đến từng học sinh.

- 100% học sinh được học 2 buổi/ngày. Trên 90% học sinh ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say các hoạt động tập thể. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt.

- Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học của con cái.

2.2. Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Tổng số CBGVNV: 32 đ/c - Nữ: 29 đ/c.

ST T	Chức danh		Tổng số được giao		Tổng số BC hiện có	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp				Tổng số Hợp đồng	Thừa/ thiếu
			BC	HD		Th. sĩ	ĐH	CD	TC		
1	Cán bộ quản lý		02		02	01	01	0	0	0	
2	Nhân viên	Kế toán	01		01			01		0	
		TV -TBDH	01		01				01	0	
3	GV tiểu học (VH)		21	2	20	01*	19			02	-01
4	GV - TPT Đội		01		01		01				
5	GV tiếng Anh		02		01		01			01	
6	GV Âm nhạc		01		01		01				
7	Giáo viên Mỹ thuật		01		01		01				
8	Giáo viên Tin học		01		01	01					
9	GV Thể dục (GDTC)		01		0						-01
Tổng			32	2	29	03	24	01	01	03	-02

* Số giáo viên dạy học 2 buổi/ ngày 27GV/18 lớp đạt tỉ lệ 1,5GV/lớp, trường còn thiếu 02 giáo viên so với chỉ tiêu giao.

* Trình độ lý luận chính trị: Tổng số đảng viên: 23(TC: 5, SC: 18 đ/c)

* Chức danh nghề nghiệp GVTH: Hạng I: 1; Hạng II: 7; Hạng III: 19.

- Khái quát chung về tình hình đội ngũ của trường:

+ Hầu hết giáo viên đều nhiệt tình, có lòng yêu nghề, mến trẻ và có ý thức phấn đấu vươn lên. Các bộ phận hoạt động đều tay và có tinh thần phối hợp tốt. Có sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể hội đồng sư phạm nhà trường. Chất lượng các mặt hoạt động ngày càng ổn định, nền nếp và có chiều sâu. Việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý ngày càng tốt hơn.

+ Đội ngũ giáo viên có 02/27 giáo viên đạt trình độ Thạc sĩ, 25/27 giáo viên đạt trình độ Đại học, 7 giáo viên đã đạt giáo viên dạy giỏi cấp TP; có 4/27 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp Huyện, 8/27 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện, 1/27 giáo viên đạt giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thành phố, có 2 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán thực hiện CTGDPT mới.

+ Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Tiếng Anh nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả.

- + Một số đồng chí GV mới vào ngành, kinh nghiệm trong giảng dạy còn ít.
- + 1 số giáo viên còn hạn chế về khả năng sử dụng CNTT trong dạy học nhất là việc sử dụng 1 số phần mềm dạy học.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Trường có tổng diện tích là: 10.096 m². Tính trung bình đạt 17,23m²/HS.
- Trường có tổng số phòng học và phòng làm việc: 34
- + Phòng chức năng: 11 phòng (Phòng: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Kế toán, phòng tiếp dân, y tế, Thư viện, Thiết bị, Đội TN, Đa năng, Hội trường, nhà bảo vệ).
- + Phòng học: 23 phòng. (Trong đó: 18 phòng học văn hóa và 05 phòng học chuyên gồm: Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng anh, Khoa học – Công nghệ)
- + Số điểm trường: 01. Hiện nay CSVC đã cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học, thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm 2025-2026.
- + Đảm bảo cho 100% học sinh được học 2 buổi/ngày.
- + Các lớp học có đủ bàn ghế, bảng, máy tính, ti vi, trang trí phù hợp...
- + 100% GV có đủ các loại sổ sách, tài liệu phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy, đồ dùng dạy học.
- + 100% học sinh có đủ SGK, đồ dùng học tập.
- + Khuôn viên trường được tu bổ, cải tạo đảm bảo thân thiện, xanh- sạch.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026:

1. Mục tiêu chung:

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT); triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% các khối lớp, tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

2. Bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý, tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, CBQL; tiếp tục đề xuất tuyển dụng bổ sung viên chức giáo viên tiểu học, triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

3. Thực hiện tốt công tác tham mưu xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường đảm bảo tính chiến lược, tính khoa học và tính thẩm mỹ, củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng được thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học, các tiêu chí về trường chuẩn quốc gia, thực hiện tốt các biện pháp cải tiến chất lượng.

4. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ

nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

5. Tiếp tục thực hiện quản lý toàn diện nhà trường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Tăng cường truyền thông trong giáo dục, khai thác hiệu quả trang Website và mạng xã hội.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất, kết quả đánh giá môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 2)

2.2. Kết quả đánh giá cuối năm học (Phụ lục 11)

- Hoàn thành chương trình lớp học (khối 1, 2, 3,4): 465 em = 100%.
- Hoàn thành CTTH (khối 5): 116em = 100%.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục:

Phụ lục 1: Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Năm học 2025-2026 căn cứ khung phân phối chương trình giáo dục của Bộ giáo dục, công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ chuyên môn, trường Tiểu học Ngũ Phúc ban hành kế hoạch dạy học lớp 1, 2, 3, 4, 5 cho các môn học và hoạt động giáo dục như sau:

ST T	MÔN	LỚP 1		LỚP 2		LỚP 3		LỚP 4		LỚP 5	
		CK	BS	CK	BS	CK	BS	CK	BS	CK	BS
1	Toán	105	70	175	70	175	70	175	35	175	35
2	Tiếng Việt	420	105	350	105	245	70	245	35	245	70
3	Đạo đức	35		35		35		35		35	
4	LS&ĐL	0						70		70	
5	Khoa học	0						70		70	
6	TNXH	70		70		70					
7	GDCT	70		70		70		70		70	
8	Mỹ thuật	35		35		35		35		35	
9	Âm nhạc	35		35		35		35		35	
10	Tiếng Anh		70		70	140		140		140	
11	Tin học					35		35		35	
12	Công nghệ					35		35			
13	HĐTN	105		105		105		105		105	
	Số tiết / Tuần	875	245	875	245	980	140	1050	70	1050	70
		1120		1120		1120		1120		1120	

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học:

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học:

- Năm học 2025- 2026 nhà trường tổ chức cho học sinh theo chủ đề từng tháng (***Kèm theo phụ lục 3***)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu của người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 10 – Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường)

Nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên và nhu cầu, nguyện vọng của cha mẹ HS tổ chức các hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ HS đón về nhà. Căn cứ và điều kiện thực tế, nhà trường lựa chọn các hoạt động sau: Hoạt động đọc sách tại thư viện, lớp học; hoạt động vui chơi tự do cho học sinh trong khuôn viên nhà trường, 1 số hoạt động tập thể trong phạm vi lớp học, ... có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ.

- Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố thực hiện theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng; Nghị Quyết 08/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 02/2022-HĐND; Công văn số 6126/SGDĐT- KHTC ngày 29/8/2025 về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025-2026.

2.3. Tổ chức hoạt động bán trú

(Phụ lục 10 – Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường)

- 100% nhân viên nuôi bán trú đảm bảo đủ điều kiện về trình độ và sức khoẻ.

- 100% HS ăn bán trú được chăm sóc đảm bảo sức khỏe, an toàn.

- Thực hiện đảm bảo VSATTP.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh đăng ký với giáo viên chủ nhiệm và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú được thực hiện 1 cách linh hoạt, bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí, ... cho học sinh;

- Ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Chế biến cung cấp thực phẩm Hoa Phượng, trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ HS.

- Giám sát chặt chẽ việc nhập, chế biến, bảo quản thực phẩm của đơn vị cung cấp xuất ăn để tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Thực hiện đúng thời gian hoạt động bán trú tại trường:

+ Từ 07h30' – 10h30': Học chương trình buổi sáng.

+ Từ 10h 30 – 10h35': Vệ sinh trước khi ăn và sau khi ăn trưa.

+ Từ 10h35 – 11 giờ: Ăn trưa.

+ Từ 11h00' – 11h15': Nghỉ ngơi sau ăn.

+ Từ 11h15' – 13h15': Ngủ trưa.

+ Từ 13h15' – 13h30': Vệ sinh cá nhân và ăn bữa phụ.

+ Từ 13h50: Chuẩn bị vào học chương trình buổi chiều.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục(HĐGD):

3.1. Quy định thời gian học:

Thực hiện Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Ngày tựu trường: Bắt đầu từ ngày 25/8/2025 đối với lớp 1. Bắt đầu từ 29/8/2025 đối với các lớp 2, 3, 4, 5.

Ngày khai giảng: 05/9/2025.

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 09/01/2026.

Học kỳ II: Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 22/5/2026.

Thời điểm kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2026.

Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2026.

Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp trước ngày 31/7/2026.

3.2. Thời gian thực hiện đối với các khối lớp:

Tại trường Tiểu học Ngũ Phúc thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

3.2.1. Đối với khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học **(Phụ lục 4)**

b) Kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD khối lớp 1 **(Phụ lục 17)**

3.2.2. Đối với khối lớp 2:

a) Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học **(Phụ lục 5)**

b) Kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD khối lớp 2 **(Phụ lục 18)**

3.2.3. Đối với khối lớp 3:

- a) Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học (**Phụ lục 6**)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD khối lớp 3 (**Phụ lục 19**)

3.2.4. Đối với khối lớp 4:

- a) Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học (**Phụ lục 7**)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD khối lớp 4 (**Phụ lục 20**)

3.2.5. Đối với khối lớp 5:

- a) Thời gian tổ chức các HĐGD theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, HĐGD thực hiện theo tuần trong năm học (**Phụ lục 8**)
- b) Kế hoạch dạy học các môn học, HĐGD khối lớp 5 (**Phụ lục 21**)

V. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu.

1.1. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Trường bố trí mỗi lớp 1 phòng học có đầy đủ các trang thiết bị dạy học hiện đại như vi tính, ti vi, máy soi...đảm bảo về ánh sáng và quạt mát.

- Tăng cường tham mưu UBND xã cân đối, bố trí ngân sách phù hợp cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Vào đầu năm học, nhà trường công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới các tập thể, cá nhân, cha mẹ học sinh về công tác vận động tài trợ theo Thông tư 16/TT-BGD&ĐT để bổ sung cơ sở vật chất nhà trường như mua máy tính và các thiết bị dạy học.

1.2. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Nhà trường tiếp tục sử dụng sách giáo khoa đã lựa chọn và được phê duyệt, phối hợp các nhà xuất bản để cung ứng sách giáo khoa kịp thời trước khi bắt đầu năm học mới; rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả

nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường để xây dựng và thực hiện kế hoạch bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo vào thư viện nhà trường phục vụ nhu cầu mượn-đọc của giáo viên và học sinh.

Nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp. Đối với môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5, giáo viên chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp cho đến khi Bộ GDĐT hoàn thiện các bước chỉnh sửa chương trình môn học làm căn cứ để thực hiện hiệu chỉnh sửa sách giáo khoa.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương, nhà trường chủ động tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, đồng thời chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến thay đổi địa giới hành chính bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT 2018.

1.3. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Nhà trường chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu, bố trí cho học sinh được học 2 tiết đọc TV/tháng; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường.

2. Thực hiện công tác đào tạo, phát triển đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và chương trình GDPT 2018

- Trình độ CM: Thạc sĩ: 03/27 đ/c = 11,1%, ĐHSPT: 24/27 đ/c = 88,9%.
- Chức danh nghề nghiệp GVTH: Hạng I: 1; Hạng II: 7; Hạng III: 19;
- Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:
- + Xếp loại Tốt: 02/02 đ/c đạt 100 %;
- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học:
- + Xếp loại Tốt: 20/28 đ/c đạt 71%;
- + Xếp loại Khá: 8/28 đ/c đạt 29%.

- Xếp loại tay nghề giáo viên:
- + Xếp loại Tốt: 21/28 đ/c đạt tỉ lệ 75%;
- + Xếp loại Khá: 7/28 đ/c đạt tỉ lệ 25%.

a) Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục tiểu học; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

b) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

- Nhà trường tích cực tham mưu UBND cấp xã và Sở GDĐT các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao, không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học; Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung số lượng giáo viên còn thiếu theo quy định, không để việc sắp xếp, tổ chức bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

c) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo công tác bồi dưỡng được thực hiện theo phương thức thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền; Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT, lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; Tăng cường sinh hoạt chuyên môn ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục. Tổ chức chuyên đề, kết hợp với kế hoạch của SGD, lập kế hoạch chuyên đề cho từng tổ, khối ngay từ đầu năm học. (1 tháng tổ chức chuyên đề trường 01 lần; chuyên đề tổ khối từ 1- 2 lần).

- Tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp thành phố theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- Tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học thành phố năm học 2025-2026 theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Tích cực thăm lớp, dự giờ, tư vấn, bồi dưỡng chuyên môn.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:

(Phụ lục 9: Tổ chức các chuyên đề chuyên môn trong năm học)

- Tổ chức có hiệu quả chuyên đề cấp trường 1 lần/tháng: Tập trung vào các nội dung: Triển khai quy chế chuyên môn trong năm học, các văn bản chỉ đạo mới về chuyên môn, tổ chức hội thảo lên lớp chuyên đề những nội dung trọng tâm về chuyên môn như Dạy học các môn học lớp 5 theo chương trình GDPT 2018, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong các môn học, dạy học các môn học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, Dạy học Stem, Dạy học thông qua chơi, ứng dụng AI trong dạy học các môn học, Đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh, dạy học theo hướng thực hành trải nghiệm....

- Chuyên đề khối, tổ: 1-2 lần/tháng: Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa, tổ chức lên lớp, rút kinh nghiệm, thống nhất trong khối để thực hiện những vấn đề còn vướng mắc về phương pháp giảng dạy, bài khó, nội dung khó.

- Tham gia đầy đủ các chuyên đề chuyên môn cấp cụm, thành phố

- Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BDG ĐT-GDTH về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ GD&ĐT.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết những khó khăn vướng mắc của giáo viên trong giảng dạy: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ.

- Phân công chuyên đề hợp lý, phát huy được năng lực, sở trường và thế mạnh của từng giáo viên nhằm đạt hiệu quả cao nhất của chuyên đề.

- Trên cơ sở bài học minh họa đã được xây dựng, giáo viên thực hiện dạy học để tổ, khối chuyên môn dự giờ, phân tích bài học, tập trung vào hoạt động học của học sinh và hoạt động tổ chức, hướng dẫn của giáo viên.

- Kết thúc bài học minh họa, tổ khối chuyên môn sẽ phân tích bài học tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ của tất cả học sinh trong lớp, cách thức chuyển giao nhiệm vụ học tập, khuyến khích, hỗ trợ học sinh của giáo viên và đặc biệt chỉ ra được nguyên nhân tác động đến thành công cũng như hạn chế của bài học. Qua đó giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào bài học hàng ngày.

4. Thực hiện Chương trình kế hoạch giáo dục

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; sắp xếp đội ngũ giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục bảo đảm phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục. Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông (ban hành kèm theo TT 32/2018/TT- BGD&ĐT). Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập, tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và các hoạt động giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về an toàn giao thông, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử truyền thống địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà.

Các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố thực hiện theo định mức của Hội đồng nhân dân Thành phố Hải Phòng.

4.1. Thực hiện nội dung giáo dục “địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Nhà trường chủ động tổ chức lựa chọn các nội dung, chủ đề trong tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương đã được Bộ GDĐT phê duyệt, đồng thời chủ động điều chỉnh những ngữ liệu liên quan đến

thay đổi địa giới hành chính bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đơn vị hành chính sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của CTGDPT cho đến khi có chương trình môn học Lịch sử và Địa lý lớp 4, lớp 5 của Bộ GDĐT và khung nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học của đơn vị hành chính mới để sử dụng trong các năm học tiếp theo.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Tham gia hiệu quả công tác tập huấn giúp giáo viên xác định được cách thức xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương bảo đảm quy định theo Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc thù của môn học, cấp học, lớp học; Chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện, ... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội, ... địa phương cho học sinh.

4.2. Dạy học môn tiếng Anh, Tin học. Dạy học kỹ năng sống

4.2.1. Dạy học tiếng Anh.

- 100% học sinh được học Tiếng Anh từ lớp 1- > 5.

- Nhà trường liên kết Trung tâm tiếng Anh Đặng Tuấntriển khai cho học sinh từ khối 1 đến khối 5 được học Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài thời lượng: 01 tiết/tuần theo tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh.

- Đối với lớp 1,2:

+ Tổ chức dạy tiếng Anh tự chọn (thuộc bộ sách Tiếng Anh I- Learn Smart Start) 2 tiết/tuần, thực hiện công văn số 681/BGDĐT-GDTH của BGDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình làm quen tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 theo CT GDPT 2018.

+ Tổ chức dạy đủ 4 kỹ năng là nghe, nói, đọc và viết, trong đó tập trung phát triển chủ yếu hai kỹ năng là nghe và nói.

+ Nội dung dạy học đảm bảo tính phù hợp với chương trình, mục tiêu bài học, học sinh và điều kiện thực hiện tại địa phương.

Đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Thực hiện đánh giá kết quả học tập của học sinh học tiếng Anh lớp 1, lớp 2 theo quy định về đánh giá học sinh tiểu học của Bộ GDĐT.

Thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn

Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- Đối với lớp 3,4, 5.

Tổ chức dạy Tiếng Anh 4 tiết/tuần theo chương trình GDPT 2018.

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 211/KH-SGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng đáp ứng của đơn vị, nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

+ Tạo điều kiện cho học sinh tự học, tự rèn luyện, làm quen với sách Toán song ngữ.

+ Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì bằng nhiều hình thức, chú trọng học qua mạng và tự học của giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cụm trường.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý và giáo viên tiếng Anh tham dự đầy đủ các chuyên đề theo kế hoạch của Phòng, Sở GD&ĐT.

4.2.2. Dạy học môn Tin học.

- 100% học sinh khối 3, 4, 5(336 em) được học tin học

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, dạy học tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số và các hình thức câu lạc bộ giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong CTGDPT; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, 4, 5. Đối với lớp 3, 4, 5 tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong

môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học.

- Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Xây dựng phòng Tin học - Công nghệ theo CTGDPT 2018; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học tin học.....

4.2.3. Dạy học Giáo dục kỹ năng sống:

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Chỉ đạo giáo viên lên kế hoạch cụ thể dạy lồng ghép kỹ năng sống cho học sinh qua các môn học, bài học đảm bảo tính tự nhiên, phù hợp, nhẹ nhàng cho học sinh. Thông qua nội dung bài học, cách tổ chức các hoạt động dạy học giáo viên hình thành và xây dựng cho các em các kỹ năng sống như: quan sát, nhận xét, giao tiếp, phân tích.

- Phối hợp với Trung tâm phát triển Kỹ năng Smile thuộc Công ty Phát triển Kỹ năng Quốc tế để triển khai giáo dục kỹ năng sống đối với học sinh toàn trường với thời lượng 2 tiết/tuần trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh HS.

4.4. Dạy học giáo dục STEM

Triển khai tập huấn cho giáo viên thực hiện các nội dung giáo dục Stem theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn nghiên cứu chương trình các môn học, xây dựng các bài học Stem sao cho nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học STEM bám sát yêu cầu cần đạt của các môn học/HĐGD trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/HĐGD có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh, giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định.

- Tiến trình thực hiện bài học STEM dựa trên quy trình thiết kế kỹ thuật hoặc quy trình khám phá khoa học với các hoạt động học phù hợp với đối tượng học sinh và sử dụng các thiết bị dạy học cấp Tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành cùng các đồ dùng học tập của học sinh trong các môn học/hoạt động giáo dục, các vật tư, vật liệu dễ tìm, sẵn có đối với GV và HS.

- Đánh giá học sinh trong bài học STEM được thực hiện như quy định về kiểm tra, đánh giá theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Căn cứ vào yêu cầu cần đạt của bài học STEM, giáo viên thực hiện đánh giá học sinh dựa trên các phương pháp chủ yếu như quan sát, vấn đáp, đánh giá qua hồ sơ

học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh. Khi đánh giá, cần coi trọng đánh giá quá trình (đánh giá thường xuyên) động viên sự tiến bộ của học sinh, tạo sự tự tin và hứng thú học tập cho học sinh.

- Tổ chức các chuyên đề Dạy học Stem cấp trường, tổ, khối; tổ chức cho giáo viên tham gia các chuyên đề chuyên môn cấp huyện, thành phố để bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tổ chức bài học Stem cho giáo viên.

- Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/07/2014 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên một cách phù hợp.

4.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp:

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho HS tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

- Nhà trường dự kiến tổ chức HĐTĐN cho HS toàn trường tại trường vào thời điểm tháng 12/2025.

- Triển khai Hoạt động trải nghiệm đối với lớp 1, 2,3, 4, 5 theo hướng dẫn tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá kết quả giáo dục của học sinh trong hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Phụ lục 12, 13, 14, 15, 16

- Thực hiện Công văn số 3446/GDĐT- TH ngày 26/9/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1, 2, 3, 4 theo sách giáo khoa “Cánh diều”, lớp 5 theo sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng (***Phụ lục 3***).

4.5. Giáo dục Quốc phòng an ninh.

- Tổ chức thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) trong trường tiểu học, trường

trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 2296/SGDĐT- GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở từ năm học 2024-2025.

- Lồng ghép ở tất cả các khối lớp (từ lớp 1-5), nội dung lồng ghép GDQPAN phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lý lứa tuổi; được tiến hành thông qua các môn học và hoạt động giáo dục; đảm bảo thống nhất giữa các cấp học và không làm thay đổi quy định về khung chương trình cấp học.

- Giáo viên được mở rộng bài và nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh, thời điểm lồng ghép phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ các nội dung, đạt hiệu quả.

- Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong các môn học: Tiếng Việt, TN&XH, Đạo đức, LS&ĐL, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm. Chủ đề lồng ghép tập trung giáo dục cho HS tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự xã hội; giới thiệu chủ quyền, biển đảo của Việt Nam; giáo dục tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau, có ý thức tổ chức kỉ luật trong học tập.

4.6. Thực hiện các nội dung lồng ghép: An toàn giao thông, giáo dục quyền con người, giáo dục tiết kiệm nước, giáo dục bảo vệ môi trường, chủ quyền biển đảo, phòng cháy, chữa cháy, lí tưởng cách mạng...

Chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn nghiên cứu các văn bản hướng dẫn, nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa xây dựng kế hoạch dạy học lồng ghép các nội dung vào các môn học, bài học một cách phù hợp, linh hoạt, nhẹ nhàng tránh gây áp lực và quá tải cho học sinh.

4.7. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật và xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại nhà trường theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, được học hòa nhập, được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân. Việc tổ chức dạy học cho học sinh khuyết tật được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật. Tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hoà nhập. Tham mưu để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

4. 8. Tổ chức phụ đạo học sinh

- Phó hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh nhận thức chậm, theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học sinh.

- Đối với Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh yếu ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên trong tổ khối phụ đạo học sinh yếu.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm: Lập danh sách học sinh yếu do lớp mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học:

5.1. Đổi mới phương pháp dạy học:

*** Kế hoạch bài dạy:**

+ 100 % GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo đúng quy định chuyên môn năm học 2025-2026.

+ 21/28 đ/c, đạt 75% có kế hoạch bài dạy xếp loại tốt;

+ 7/28 đ/c, đạt 25% có kế hoạch bài dạy xếp loại khá.

+ 100% GV gửi kế hoạch bài dạy lên hệ thống quản lý hồ sơ CM đúng quy định.

+ Tổ chức cho giáo viên học tập và thực hiện tốt quy chế chuyên môn.

+ Nghiên cứu CTPT, SGK thiết kế bài dạy đúng chương trình TKB. Nội dung thể hiện rõ đặc trưng chuyên môn, đảm bảo kiến thức kỹ năng trọng tâm, thể hiện rõ đổi mới phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin, trình bày khoa học, đẹp, đúng quy định. Chỉ đạo đổi mới cách thiết kế bài dạy để dạy theo từng nhóm học sinh trong lớp tránh rập khuôn máy móc, hình thức, chú trọng chủ động thực hiện việc sắp xếp lại nội dung dạy học một cách phù hợp, khuyến khích giáo viên thiết kế nội dung học tập bằng cách sắp xếp lại từ các bài học riêng lẻ trong sách giáo khoa thành từng bài học theo chủ đề. Nội dung thể hiện rõ việc tiếp cận được năng lực của từng học sinh.

+ Kế hoạch bài dạy cô đọng, súc tích, ngắn gọn thể hiện rõ hướng đổi mới phương pháp, hệ thống câu hỏi ngắn gọn, phân chia thời gian hợp lý.

+ Các loại hồ sơ khác được cập nhật thường xuyên theo đúng quy định chuyên môn.

+ BGH kiểm tra KHBD thường kỳ, đột xuất; nhận xét, rút kinh nghiệm cụ thể; đánh giá thi đua.

*** Giảng bài:**

+ 28 GV đạt 100% GV dạy học bám sát yêu cầu cần đạt của các môn học, chủ đề, bài học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ 100% GV sử dụng thường xuyên, có hiệu quả các đồ dùng, phương tiện dạy học.

+ Phần đầu giờ dạy tốt đạt : 39/56 tiết, đạt 69,6%; Khá: 17/56 tiết, đạt 30,4%.

+ Kết quả kiểm tra toàn diện 28/28 đ/c đạt 100%. Trong đó: Xếp loại Tốt: 21/28 đ/c đạt 75%; Khá: 7/28 đ/c đạt 25%.

Hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh..

Nhà trường chủ động bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học.

+ Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục quyền con người, tích hợp phòng cháy chữa cháy, giáo dục chủ quyền biển đảo, giáo dục bảo vệ và tiết kiệm nguồn nước, giáo dục công dân số,...ở cấp tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai

hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học, học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

+ Chỉ đạo GV tích cực tham gia các phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong năm học. Đánh giá xếp loại thi đua.

+ Sử dụng tốt các phương tiện dạy học hiện đại như: Máy vi tính, phần mềm dạy học, sách điện tử.....

+ Quan tâm đến mọi đối tượng học sinh, nhất là đối tượng học sinh kém, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

+ Xây dựng nề nếp học tập cho học sinh, sử dụng triệt để hệ thống kí hiệu trong giờ dạy để hoạt động của thầy và trò diễn ra nhịp nhàng.

5.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

-Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; giữa kiến thức được học với vận dụng vào thực tế cuộc sống của học sinh; tăng cường các hoạt động trải nghiệm. Xây dựng trường học Hạnh phúc.

- Tổ chức dạy lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, tai nạn thương tích; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quyền con người, phòng cháy chữa cháy, giáo dục lí tưởng cách mạng, tiết kiệm điện nước, giáo dục kỹ năng công dân số... giáo dục phẩm chất, kỹ năng để hội nhập cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; phòng chống HIV/AIDS.

-Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện dạy học gắn với di sản văn hóa một cách thiết thực: Khai thác các tư liệu, tranh ảnh... vào các bài học cụ thể trong các bộ môn Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc; tổ chức cho học sinh tham quan các bảo tàng, di tích để học sinh được trải nghiệm, hình thành các kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, góp phần phát triển năng lực của học sinh.

- Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách nhỏ, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh.

5.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.

(Phụ lục 11 – Kết quả đánh giá học sinh cuối năm học)

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định, chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp. Thực hiện khen thưởng học sinh đúng thực chất, đúng quy định, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn thông qua dự giờ thăm lớp kiểm tra việc đánh giá học sinh của mỗi giáo viên để hỗ trợ, tư vấn nâng cao năng lực cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá thường xuyên.

6. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tham mưu với UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai thực hiện tại địa phương.

Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số,

hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới PPDH, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân cấp tiểu học nói riêng và trong toàn ngành nói chung.

Tập trung tham mưu đề tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”..

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

7. Tổ chức hội thi, các kỳ giao lưu

a) Đối với giáo viên: tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp xã, lựa chọn giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- Phấn đấu 15 đ/c đạt danh hiệu giáo viên dạy chủ nhiệm giỏi cấp trường (Đ/c Lan, Hương A, Mùa, Phương, An Thùy, Hằng, Hương B, Năm, Hòa, Thái, Nhung, Hoa, Sang, Tiến, Xuân).

- 01- 02 đ/c đạt giáo viên giỏi cấp thành phố.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong đội ngũ giáo viên nắm rõ điều kiện, thể lệ hội thi,

chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học theo đặc thù môn học, đặc biệt chú trọng phát huy tính sáng tạo, tích cực, rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực của học sinh.

- Phát động các phong trào thi đua lao động sáng tạo trong giáo viên. Đây là phong trào có ý nghĩa thiết thực, phát huy được tính năng động sáng tạo của mỗi giáo viên. Các hoạt động lao động sáng tạo của giáo viên được thể hiện trong việc tự làm đồ dùng dạy học, thiết kế bài giảng linh hoạt theo nhận thức của học sinh để cải tiến các biện pháp dạy học, giáo dục...

- Phát động phong trào thi đua “*Dạy tốt- Học tốt*” trong giáo viên và học sinh vào các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn (đợt 1: 20/11, đợt 2: 8/3). Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

b) Đối với Học sinh:

- Tham gia đầy đủ, có chất lượng các cuộc thi do ngành phát động. Phần đầu đạt 20 - 25 giải giao lưu các cấp. Trong đó: 01 giải Sơn ca; 2 giải thi vẽ tranh; 02 giải Điền kinh; 15 – 20 giải các cuộc giao lưu qua Internet.

- Tham dự cuộc thi “*Sơn ca*”: Giao cho đồng chí GV TPT Đội kết hợp với đồng chí *Nguyễn Thị Xâm*, lựa chọn học sinh có năng khiếu về hát, múa, nhạc, thành lập đội tuyển, luyện tập dự thi “*Sơn ca*” cấp xã, cấp thành phố.

- Giải Cờ vua, điền kinh, bơi lội: Giao cho đồng chí *Nguyễn Hải Vũ* lựa chọn học sinh thành lập đội tuyển, tập luyện.

- Giao lưu cuộc thi vẽ tranh của Sở GD&ĐT về việc triển khai cuộc thi vẽ tranh do Tổ phát động; giao cho đồng chí *Nguyễn Thị Hằng* chọn lựa học sinh và tổ chức cho các em tham gia theo đúng điều lệ của cuộc thi quy định.

- Giải các cuộc giao lưu khác giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm kết hợp với đ/c Lê Thị Đào (Giáo viên Tin học), đ/c Đỗ Thị Trà (Giáo viên Tiếng Anh) phối hợp bồi dưỡng.

8. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- 100% học sinh học 2 buổi/ngày đảm bảo mỗi ngày không quá 7 tiết, 9 buổi với 32 tiết/tuần.

Nội dung và hình thức dạy học

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ.

- Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội

dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,....

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Dạy 02 tiết/tuần

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVN, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Chỉ đạo trực tiếp việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra đánh giá. Tham gia sinh hoạt chuyên môn tổ khối kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp đặc thù của địa phương.

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỉ luật, hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo....

- Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

- Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của Pháp luật.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Dạy 04 tiết/tuần;

- Giúp hiệu trưởng tổ chức, triển khai các hoạt động chuyên môn trong trường.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học 9 buổi/ tuần. **Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.**

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

3. Đối với tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.
- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình các khối lớp.
- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, HĐ trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Đối với Giáo viên - Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với Hiệu trưởng, Giáo viên chủ nhiệm và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp (Tiết HĐTN đầu tuần.....). Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu- kết thúc), có thể viết thu hoạch....

- Tổ chức đại hội chi đội, Liên đội. Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Phụ trách phát thanh măng non, Hòm thư Điều em muốn nói....

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm:

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với hiệu trưởng...

6. Đối với giáo viên dạy các môn chuyên:

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường mang lại hiệu quả tốt nhất cho các môn học chuyên của trường....

7. Đối với nhân viên:

a) Nhân viên Thư viện-thiết bị- Văn thư-Thủ quỹ:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.
- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học; Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách; Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch Tổ chức Ngày hội đọc sách (về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức?...) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ.

b) Nhân viên Kế toán:

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên trường tiểu học xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Ngũ Phúc. Yêu cầu tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Để b/c);
- Đảng ủy, UBND xã (Để chỉ đạo);
- Ban đại diện CMHS (Để phối hợp);
- Tổ trưởng chuyên môn, GV, NV (Để t/h).
- Lưu: VT.

